

Số: 227/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 09 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, Điều 58 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân thụ lý số: 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phan Thanh S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày **26/02/2024**, Tòa án nhân dân thành phố Huế nhận được đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, đối với người yêu cầu anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O. Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên là Phan Thị Như Ý, sinh ngày 11/12/2003 và Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao con chung Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi

con. Riêng cháu Phan Thị Như Ý đã trưởng thành nên anh S, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và tổ chức hòa giải nhưng hòa giải đoàn tụ không thành. Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 04 năm 2024, anh S chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu như ban đầu và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên là Phan Thị Như Ý, sinh ngày 11/12/2003 và Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao con chung Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Phan Thị Như Ý đã trưởng thành nên anh S, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự chịu 300.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu 150.000 đồng.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Phan Thanh S** và chị Nguyễn Thị Hoàng O.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên là Phan Thị Như Ý, sinh ngày 11/12/2003 và Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009.

Hai bên thỏa thuận, khi ly hôn giao con chung Phan Thanh T, sinh ngày 30/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi. Anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Phan Thị Như Ý đã trưởng thành nên anh S, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu 300.000 đồng tiền lệ phí thuận tình ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh S chịu 150.000 đồng, chị O chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003224 ngày 06/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Phan Thanh S và chị Nguyễn Thị Hoàng O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

*THẨM PHÁN*

- Đương sự;  
- VKSND tp Huế;

- UBND xã Vinh Phú, huyện Phú vang, tỉnh TT Huế (ĐKKH ngày 22/10/2002)
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS tp Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân án **án**.

NGUYỄN HƯƠNG LAN